

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21-02-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Yến.

2. Ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2019 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2042/QĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1997;

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Hiện trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989,

Hiện trú tại: Hàn Quốc.

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” ngày 17/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp thường xuyên bất đồng quan điểm và cãi cọ nhau dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018. Qua tìm hiểu thì chị được biết anh Nguyễn Văn S đã đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nhưng anh S và gia đình cố tình giấu địa chỉ của anh S ở nước ngoài. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trình bày, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/8/2017 và cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 30/01/2019, hiện đang sống cùng mẹ, sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh S và thông qua thân nhân của anh Nguyễn Văn S cung cấp. Bà Hoàng Thị T (mẹ anh S) cho biết gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án về việc ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S, gia đình đã thông báo lại cho anh S biết. Tuy nhiên hiện nay anh S đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, công việc của anh S nay đây mai đó không có địa chỉ cư trú ổn định để cung cấp cho Tòa án, anh S thường xuyên liên lạc bằng điện thoại về cho gia đình. Anh S có trao đổi với gia đình nội dung anh S đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được nuôi 01 đứa con nếu như hai vợ chồng ly hôn, trước mắt anh S chưa về nước thì nhờ ông bà nội nuôi cháu. Vì điều kiện anh S ở nước ngoài nên không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ án.

Ngày 05/6/2019, Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt N tại Hàn Quốc, đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt N.

Ngày 11/12/2019, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt N đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S, phát vào ngày 11/12/2019 đến ngày 13/12/2019.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Văn S theo quy định tại khoản 3 Điều 474; Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung: giao hai con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh S phải chịu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra; kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn S là công dân Việt N đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thì anh Nguyễn Văn S đã xuất cảnh ngày 17/6/2018, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, vì vậy xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn S.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Xét thấy, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Do những bất đồng về quan điểm, tính cách trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 06/2018 vợ chồng đã sống ly thân không liên lạc và không quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tại, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn S không ai có nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, có tiếp tục kéo dài thì mục đích cuộc hôn nhân cũng không thể đạt được. Chị Nguyễn Thị N xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung thực tế không tồn tại và vợ chồng không mong muốn đoàn tụ nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Văn S là cần thiết và phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/8/2017 và cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 30/01/2019, được chị N nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay.

Xét thấy hiện tại anh Nguyễn Văn S đang cư trú ở nước ngoài, nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các con của chị N là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và khả năng nuôi dưỡng con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện

vọng của chị N để giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/8/2017 và cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 30/01/2019 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 35, 37, 39, 147, 153, 474, 475, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/8/2017 và cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 30/01/2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002312 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình(P9);
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;

(Đã ký)

- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Trung;
- Lưu AV, Lưu HS.

Võ Bá Lưu